

SỞ Y TẾ KHÁNH HÒA
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CAM RANH

Số: 199/BVCR-TCCB

V/v báo cáo danh sách đăng ký người hành
nghề của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cam Ranh, ngày 09 tháng 4 năm 2020

Kính gửi:

- Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh Khánh Hòa.

Thực hiện Công văn số 392/BHXXH-GĐYT ngày 24/3/2020 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Khánh Hòa về việc thực hiện đăng tải danh sách đăng ký người hành nghề KCB và Công văn số 1060/SYT-NVY ngày 26/3/2020 của Sở Y tế Khánh Hòa về việc báo cáo danh sách đăng ký người hành nghề của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Bệnh viện Đa khoa khu vực Cam Ranh báo cáo “Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh” và “Danh sách đăng ký người làm việc bao gồm những người làm việc tại cơ sở nhưng không thuộc diện phải cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh” tại đơn vị (*đính kèm danh sách*).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên (VBĐT);
- Ban Giám đốc (VBĐT);
- Lưu: VT, TCCB.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Quang Vinh

BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CAM RANH

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

(Đính kèm Công văn số: 199/BVCR-TCCB ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Cam Ranh)

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện Đa khoa khu vực Cam Ranh.
2. Địa chỉ: 97 Nguyễn Thái Học, phường Cam Lộc, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Từ 07 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần.
4. Danh sách người chưa có hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn, thời gian làm việc)
1	2	3	4	5	6	7
1	Lê Quang Vinh	000589/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản-Phụ khoa	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Sản phụ khoa - Phó Giám đốc phụ trách bệnh viện	Không
2	Lê Thành Chung	000141/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại (phòng khám chuyên khoa Ngoại)	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ KBCK chuyên khoa Ngoại - Phó Giám đốc bệnh viện	Không

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn, thời gian làm việc)
3	Nguyễn Quốc Hùng	000105/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội (phòng khám nội TH)	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nội - Phó Giám đốc bệnh viện	Không
4	Hoàng Bình Phương	0003052/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; (CM Điều chỉnh theo Quyết định 922/QĐ-SYT ngày 09/9/2016: Siêu âm)	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ siêu âm	Không
5	Lê Văn Dũng	000573/KH-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội Tổng hợp; (CM Điều chỉnh theo Quyết định 933/QĐ-SYT ngày 09/9/2016: Siêu âm tổng quát)	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ siêu âm tổng quát - Trưởng khoa CĐHA	Không
6	Phạm Đồng	0002315/KH-CCHN	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ chuyên khoa CĐHA - Phó Trưởng khoa CĐHA	Không

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn, thời gian làm việc)
7	Nguyễn Thị Thúy Hồng	000586/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản-Phụ khoa (CM bổ sung theo Quyết định 848/QĐ-SYT ngày 14/9/2017: Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh)	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ chuyên khoa CĐHA	Không
8	Trần Lê Đỗ Vũ	005294/KH-CCHN	Chuyên khoa hình ảnh y học	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên chuyên khoa hình ảnh y học	Không
9	Trần Quang Tuyến	006708/KH-CCHN	Chuyên khoa hình ảnh y học	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên chuyên khoa hình ảnh y học	Không
10	Trần Quốc Dũng	0002238/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - Điều dưỡng trưởng khoa CĐHA	Không

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn, thời gian làm việc)
11	Võ Thu Nga	0002760/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa CĐHA	Không
12	Nguyễn Thị Kim Chi	0002831/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa CĐHA	Không
13	Nguyễn Minh Tuấn	000303/KH-CCHN	Phòng khám chuyên khoa Tai Mũi Họng (CM điều chỉnh theo Quyết định 919/QĐ-SYT ngày 09/9/2019: Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội)	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ KBCK chuyên khoa Nội - Trưởng khoa Cấp cứu	Không
14	Nguyễn Hữu Tín	005919/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ KBCB đa khoa - khoa Cấp	Không

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn, thời gian làm việc)
					cứu	
15	Nguyễn Thị Ngọc Ly	0002229/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - Điều dưỡng trưởng khoa Cấp cứu	Không
16	Lê Thị Ngọc Bích	0002295/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Cấp cứu	Không

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn, thời gian làm việc)
17	Nguyễn Thị Kim Loan	0002220/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Cấp cứu	Không
18	Nguyễn Thị Lượm	0002227/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Cấp cứu	Không
19	Văn Thị Phương	0002830/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Cấp cứu	Không

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn, thời gian làm việc)
20	Võ Thị Hồng Thủy	0002224/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Cấp cứu	Không
21	Đoàn Thị Hồng Loan	005164/KH-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Cấp cứu	Không
22	Trần Thị Dung	006276/KH-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Cấp cứu	Không

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn, thời gian làm việc)
23	Phan Ngọc Thái	0002277/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Cấp cứu	Không
24	Đỗ Chí Đức	0002274/KH-CCHN	Kỹ thuật viên chuyên khoa xét nghiệm	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên xét nghiệm - Trưởng khoa Huyết học truyền máu	Không
25	Trần Thị Thanh Thúy	0002262/KH-CCHN	Kỹ thuật viên chuyên khoa xét nghiệm	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên xét nghiệm - KTV trưởng, khoa Huyết học truyền máu	Không
26	Lương Ái Nguyệt	0002271/KH-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên xét nghiệm - khoa Huyết học truyền máu	Không

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn, thời gian làm việc)
27	Nguyễn Thị Hồng Hiệp	0002362/KH-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên xét nghiệm - khoa Huyết học truyền máu	Không
28	Nguyễn Thị Ngọc Đoan	0002272/KH-CCHN	Kỹ thuật viên chuyên khoa xét nghiệm	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên xét nghiệm - khoa Huyết học truyền máu	Không
29	Nguyễn Thị Thủy Ngân	0002249/KH-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên xét nghiệm - khoa Huyết học truyền máu	Không
30	Võ Thị Hoàng Phương	0002270/KH-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên xét nghiệm - khoa Huyết học truyền máu	Không
31	Đặng Văn Tốt	0003342/KH-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên xét nghiệm - khoa Huyết học truyền máu	Không

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn, thời gian làm việc)
32	Nguyễn Thị Hồng Tiền	0002261/KH-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên xét nghiệm - Trưởng khoa Hóa sinh - Vi sinh	Không
33	Võ Thị Hoàng Uyên	0002273/KH-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên xét nghiệm - KTV trưởng, khoa Hóa sinh - Vi sinh	Không
34	Nguyễn Phan Bích Phụng	0002265/KH-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên xét nghiệm, khoa Hóa sinh - Vi sinh	Không
35	Nguyễn Thị Bích Lại	0002266/KH-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên xét nghiệm, khoa Hóa sinh - Vi sinh	Không
36	Nguyễn Thị Bích Lệ	005216/KH-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên xét nghiệm, khoa Hóa sinh - Vi sinh	Không
37	Phạm Thị Hoàng Kim	0002263/KH-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên xét nghiệm, khoa Hóa sinh - Vi sinh	Không

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn, thời gian làm việc)
38	Trần Thanh Thảo	0002268/KH-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên xét nghiệm, khoa Hóa sinh - Vi sinh	Không
39	Trần Thị Ngọc Minh	0003337/KH-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên xét nghiệm, khoa Hóa sinh - Vi sinh	Không
40	Võ Dương Hoài Thương	0002267/KH-CCHN	Kỹ thuật viên chuyên khoa xét nghiệm	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên xét nghiệm, khoa Hóa sinh - Vi sinh	Không
41	Trần Minh Phúc Tâm	0002813/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nội - Trưởng khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Không
42	Võ Thị Nở	0002832/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - Điều dưỡng trưởng khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Không

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn, thời gian làm việc)
43	Lang Thị Ái Mỹ	0002311/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng, khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Không
44	Lê Thị Nguyệt	0002296/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng, khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Không
45	Mai Thị Thu Hà	005072/KH-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng, khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Không

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn, thời gian làm việc)
46	Nguyễn Ái Linh	0002196/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng, khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Không
47	Nguyễn Thị Phương Thu	005415/KH-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng, khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Không
48	Nguyễn Thị Thành	0002828/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng, khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Không

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn, thời gian làm việc)
49	Nguyễn Thị Thu	0002199/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng, khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Không
50	Đoàn Thị Thanh Thảo	0002223/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng, khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Không
51	Nguyễn Văn Thọ	0002364/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - Trưởng khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Không

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn, thời gian làm việc)
52	Nguyễn Thị Phương	0002324/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - Điều dưỡng trưởng, khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Không
53	Trần Thị Thơm	0002289/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Không
54	Trần Quang Định	0002294/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Không

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn, thời gian làm việc)
55	Đạt Quang Trè	000039/KH-CCHN	Phòng khám chuyên khoa Da liễu; (CM Điều chỉnh theo Quyết định 929/QĐ-SYT ngày 09/9/2016: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội)	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ KBCB nội + Da liễu - khoa Khám bệnh	Không
56	Nguyễn Quốc Thắng	0002313/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ KBCB đa khoa- khoa Khám bệnh	Không
57	Võ Thị Thùy Hương	0002285/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - Điều dưỡng trưởng khoa Khám bệnh	Không

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn, thời gian làm việc)
58	Mai Hoài Vy	005799/KH-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Khám bệnh	Không
59	Mai Thị Lua	0002283/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Khám bệnh	Không
60	Nguyễn Thị Huế	0002363/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Khám bệnh	Không

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn, thời gian làm việc)
61	Nguyễn Thị Huyền	006332/KH-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Khám bệnh	Không
62	Nguyễn Thị Kim Nga	0002838/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Khám bệnh	Không
63	Nguyễn Thị Thùy Trang	0002213/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Khám bệnh	Không

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn, thời gian làm việc)
64	Phạm Thị Kim Huệ	0002320/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Khám bệnh	Không
65	Trần Thị Minh Huệ	0002846/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Khám bệnh	Không
66	Trịnh Thị Mai	0002234/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Khám bệnh	Không

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn, thời gian làm việc)
67	Đặng Thị Nhung	0002290/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Khám bệnh	Không
68	Trịnh Hồng Linh	0002325/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Khám bệnh	Không
69	Phan Thanh Nam	001018/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng (CM Bổ sung theo Quyết định 72/QĐ-SYT ngày 17/01/2017: Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại)	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Tai mũi họng + chuyên khoa Ngoại - Trưởng khoa Liên chuyên khoa	Không

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn, thời gian làm việc)
70	Huỳnh Thị Quốc Thái	001127/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt, khoa Liên chuyên khoa	Không
71	Mai Thị Nga	0003683/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt, khoa Liên chuyên khoa	Không
72	Nguyễn Thị Kim Hoàng	005920/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Khám chữa bệnh đa khoa + Mắt	Không
73	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	0002219/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - Điều dưỡng trưởng khoa Liên chuyên khoa	Không

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn, thời gian làm việc)
74	Bùi Thị Yến Nhi	005984/KH-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Liên chuyên khoa	Không
75	Nguyễn Thị Ngọc Thúy	0002243/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Liên chuyên khoa	Không
76	Nguyễn Thị Đăng	0002835/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Liên chuyên khoa	Không

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn, thời gian làm việc)
77	Trần Nguyên Lệ Nhi	0002215/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Liên chuyên khoa	Không
78	Phạm Văn Toàn	000721/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Ngoại - Trưởng khoa Ngoại Tổng hợp	Không
79	Trần Ngọc Nghĩa	000617/KH-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh (CM được điều chỉnh theo Quyết định 930/QĐ-SYT ngày 09/9/2016: Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại)	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Ngoại - Phó Trưởng khoa Ngoại Tổng hợp	Không

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn, thời gian làm việc)
80	Kiều Thị Thanh Trúc	0002836/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - Điều dưỡng trưởng khoa Ngoại Tổng hợp	Không
81	Nguyễn Công Vinh	000148/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Ngoại Tổng hợp	Không
82	Nguyễn Ngọc Thơ	0002222/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Ngoại Tổng hợp	Không

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn, thời gian làm việc)
83	Nguyễn Thanh Trang	0002210/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Ngoại Tổng hợp	Không
84	Nguyễn Xuân Tuấn	0002837/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Ngoại Tổng hợp	Không
85	Trần Đức Minh	004861/KH-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Ngoại Tổng hợp	Không

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn, thời gian làm việc)
86	Vũ Thị Tuyết Nga	0002203/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Ngoại Tổng hợp	Không
87	Đặng Thị Thu Loan	0002205/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Ngoại Tổng hợp	Không
88	Nguyễn Quang An Duy	0002815/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Ngoại - khoa Ngoại Tổng hợp	Không

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn, thời gian làm việc)
89	Đặng Xuân Vinh	0002365/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng/Y sĩ - khoa Ngoại tổng hợp	Không
90	Lê Hồng Giang	0002375/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng/Y sĩ - khoa Ngoại tổng hợp	Không
91	Huỳnh Công Quốc	005316/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ đa khoa - khoa Ngoại Tổng hợp	Không

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn, thời gian làm việc)
92	Lê Thị Bích Hằng	0002834/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Ngoại Tổng hợp	Không
93	Võ Thị Mỹ Thắm	0002212/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Ngoại Tổng hợp	Không
94	Đặng Thị Thùy Trang	0002826/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Ngoại Tổng hợp	Không

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn, thời gian làm việc)
95	Đoàn Thị Ngọc Dung	0002208/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Ngoại Tổng hợp	Không
96	Hồ Văn Duyên Trần	000826/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nội nhi - Trưởng khoa Nhi	Không
97	Nguyễn Thị Ngọc Dung	004950/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nhi - khoa Nhi	Không
98	Trịnh Thị Trà	006958/KH-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ KBCB đa khoa - khoa Nhi	Không
99	Nguyễn Thị Hương Nguyên	0002492/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ KBCB nội khoa - khoa Nhi	Không

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn, thời gian làm việc)
100	Trương Thị Thanh Hằng	0002246/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - Điều dưỡng trưởng khoa Nhi	Không
101	Hồ Thị Ngọc Nhi	005999/KH-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Nhi	Không
102	Lê Thiên Trúc Giang	004981/KH-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Nhi	Không

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn, thời gian làm việc)
103	Nguyễn Thị Huyền Vy	0002244/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Nhi	Không
104	Nguyễn Thị Mỹ Liên	0002209/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Nhi	Không
105	Nguyễn Thị Trà Hương	0002221/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Nhi	Không

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn, thời gian làm việc)
106	Hoàng Thị Mỹ Linh	0002211/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Nhi	Không
107	Nguyễn Thùy Hoài Ngọc	0004956/KH-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Nhi	Không
108	Thân Thị Thu Thủy	004982/KH-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Nhi	Không

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn, thời gian làm việc)
109	Vy Thị Thiên Hương	0002839/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Nhi	Không
110	Hồ Thị Mỹ	0002374/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng/Y sĩ - khoa Nhi	Không
111	Nguyễn Hoàng	000616/KH-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt; (CM điều chỉnh theo Quyết định 934/QĐ-SYT ngày 09/9/2016: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội)	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ KBCB chuyên khoa nội - Phó Trưởng khoa Nội Tổng hợp	Không

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn, thời gian làm việc)
112	Nguyễn Thị Bích	0003416/KH-CCHN	Khám chữa bệnh nội khoa	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ KBCB chuyên khoa nội - Phó Trưởng khoa Nội Tổng hợp	Không
113	Hồ Thị Kim Hằng	0003398/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Nội Tổng hợp	Không
114	Vũ Thị Thùy Trang	006612/KH-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Nội Tổng hợp	Không

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn, thời gian làm việc)
115	Nguyễn Thị Bích Hoàng	0002371/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng/Y sĩ khoa Nội tổng hợp	Không
116	Phạm Thị Thanh Sương	0002226/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Nội Tổng hợp	Không
117	Mẫu Thị Vi Linh	0002323/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Nội Tổng hợp	Không

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn, thời gian làm việc)
118	Nguyễn Thị Huyền Oanh	0003339/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Nội Tổng hợp	Không
119	Lê Thị Lệ Nguyên	0002812/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ KBCB chuyên khoa nội - Trưởng khoa Truyền nhiễm	Không
120	Nguyễn Vũ Trọng	006972/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	bác sĩ KBCB chuyên khoa nội - khoa Truyền nhiễm	Không
121	Trần Thị Kim Hoa	0002231/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - Điều dưỡng trưởng khoa Truyền nhiễm	Không

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn, thời gian làm việc)
122	Lâm Thị Thanh Thúy	0002321/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Truyền nhiễm	Không
123	Lương Thị Nguyệt	0002367/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng/Y sĩ khoa Truyền nhiễm	Không
124	Nguyễn Thị Kim Đính	005152/KH-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Truyền nhiễm	Không

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn, thời gian làm việc)
125	Phan Thị Thuận	0002297/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Truyền nhiễm	Không
126	Lương Thị Ánh Ly	005149/KH-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Truyền nhiễm	Không
127	Võ Ngọc Kính	000324/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nội - Trưởng khoa Nội Tim mạch - Lão học	Không
128	Nguyễn Văn Vinh	0002202/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội nhi (CM Điều chỉnh theo QĐ 923/QĐ-SYT ngày 09/9/2016:	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nội nhi - khoa Nội Tim mạch - Lão học	Không

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn, thời gian làm việc)
			Nội soi dạ dày, tá tràng)			
129	Trần Thị Hoàng Oanh	0002288/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - Điều dưỡng trưởng khoa Nội Tim mạch - Lão học	Không
130	Lê Thị Loan	0002228/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Nội Tim mạch - Lão học	Không

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn, thời gian làm việc)
131	Nguyễn Thị Em	0002370/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng/Y sĩ Khoa Nội Tim mạch - Lão học	Không
132	Nguyễn Thị Phương	0002292/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Nội Tim mạch - Lão học	Không
133	Nguyễn Thị Trà Giang	006414/KH-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Nội Tim mạch - Lão học	Không

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn, thời gian làm việc)
134	Phạm Thị Lệ Quyên	0002216/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Nội Tim mạch - Lão học	Không
135	Phạm Thúy Nga	0002293/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Nội Tim mạch - Lão học	Không
136	Phạm Tổng Thương Thương	006265/KH-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Nội Tim mạch - Lão học	Không

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn, thời gian làm việc)
137	Võ Nữ Phượng Các	0002217/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Nội Tim mạch - Lão học	Không
138	Võ Thị Thanh Thủy	005718/KH-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Nội Tim mạch - Lão học	Không
139	Đào Thị Như Thương	006576/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số , tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - khoa Nội Tim mạch - Lão học	Không

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn, thời gian làm việc)
140	Nguyễn Quốc Thái	0002311/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê - Hồi sức hoặc khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Gây mê hồi sức - Trưởng khoa phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Không
141	Trương Vĩnh Ty	0002281/KH-CCHN	Thực hiện chăm sóc người bệnh theo chuyên ngành Gây mê hồi sức	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	KTV Gây mê hồi sức - Phó Trưởng khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Không
142	Phạm Hùng Thịnh	0002844/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng Gây mê hồi sức - Điều dưỡng trưởng khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Không

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn, thời gian làm việc)
143	Lê Thị Thảo	005026/KH-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng, khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Không
144	Lê Vũ Ngọc Nhi	005015/KH-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng, khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Không
145	Nguyễn Anh Thái	0002276/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng, khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Không

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn, thời gian làm việc)
146	Nguyễn Thị Kim Hòa	0002399/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng, khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Không
147	Nguyễn Trung Tâm	0002829/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng, khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Không
148	Phạm Thị Như Thùy	0002840/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng, khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Không

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn, thời gian làm việc)
149	Đặng Quang Thông	0002309/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng, khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Không
150	Trần Thị Bích Hiền	0002275/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng, khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Không
151	Trần Lê Quốc Sơn	0002316/KH-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ KBCB chuyên khoa sản phụ khoa - Phó Trưởng khoa Phụ sản	Không

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn, thời gian làm việc)
152	Phạm Tuấn Hiền	0002317/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản-Phụ khoa	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ KBCB chuyên khoa sản phụ khoa - Phó Trưởng khoa Phụ sản	Không
153	Đặng Thị Kim Hòa	000391/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản-Phụ khoa	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ KBCB chuyên khoa sản phụ khoa - khoa Phụ sản	Không
154	Mai Nữ Kiều Lam	0002254/KH-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BHYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh - Hộ sinh trưởng khoa Phụ sản	Không
155	Bùi Thị Thu Quý	0002318/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh - khoa Phụ sản	Không

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn, thời gian làm việc)
156	Hồ Tịnh Kim Phượng	006575/KH-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh - khoa Phụ sản	Không
157	Ngô Thị Thu Hà	0002331/KH-CCHN	Thực hiện chăm sóc người bệnh theo chuyên ngành phụ sản	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh - khoa Phụ sản	Không
158	Nguyễn Nữ Minh Khôi	0002250/KH-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh - khoa Phụ sản	Không
159	Nguyễn Thị Bé	005745/KH-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh - khoa Phụ sản	Không

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn, thời gian làm việc)
160	Nguyễn Thị Dung	0002335/KH-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BHYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh - khoa Phụ sản	Không
161	Nguyễn Thị Kim Hoài	0002255/KH-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BHYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh - khoa Phụ sản	Không
162	Nguyễn Thị Liên	0002256/KH-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BHYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh - khoa Phụ sản	Không

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn, thời gian làm việc)
163	Nguyễn Thúy Hoài Linh	0002252/KH-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BHYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh - khoa Phụ sản	Không
164	Nguyễn Tuyết Nhung	0002260/KH-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BHYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh - khoa Phụ sản	Không
165	Phạm Thị Nhã Trúc	0002259/KH-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BHYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh - khoa Phụ sản	Không

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn, thời gian làm việc)
166	Phạm Thị Đào	0002333/KH-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BHYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh - khoa Phụ sản	Không
167	Phan Thị Thu	0002330/KH-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BHYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh - khoa Phụ sản	Không
168	Trần Thị Lành	0002251/KH-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BHYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh - khoa Phụ sản	Không
169	Võ Thị Ngọc Hà	0002332/KH-CCHN	Thực hiện chăm sóc người bệnh theo chuyên ngành phụ sản	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh - khoa Phụ sản	Không

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn, thời gian làm việc)
170	Vũ Thị Xoan	0002327/KH-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BHYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh - khoa Phụ sản	Không
171	Lương Công Toại	000021/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền (phòng chẩn trị Y học cổ truyền)	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ KBCB bằng YHCT - Trưởng khoa YHCT - VLTL - PHCN	Không
172	Nguyễn Ngọc Hợp	000886/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ KBCB bằng YHCT - khoa YHCT - VLTL - PHCN	Không
173	Lê Vũ Ngọc Như	0002234/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - Điều dưỡng trưởng khoa YHCT - VLTL - PHCN	Không

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn, thời gian làm việc)
174	Nguyễn Mạnh Thắng	005402/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Y sĩ KBCB bằng YHCT - khoa YHCT - VLTL - PHCN	Không
175	Nguyễn Văn Tín	0002772/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ KBCB bằng YHCT - khoa YHCT - VLTL - PHCN	Không
176	Đoàn Thị Kim Thoa	004787/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền Phạm vi CM Được bổ sung theo QĐ 454: Chuyên khoa VLTL-PHCN	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Y sĩ KBCB bằng YHCT + VLTL - PHCN, khoa YHCT - VLTL - PHCN	Không
177	Trần Bá Hoàng	000425/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nội - Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp	Không

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn, thời gian làm việc)
178	Huỳnh Thị Kim Trang	0002206/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - phòng Kế hoạch tổng hợp	Không
179	Phạm Thị Bích Hương	0002232/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - phòng Kế hoạch tổng hợp	Không
180	Võ Thị Phương Thúy	0002236/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - phòng Kế hoạch tổng hợp	Không

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn, thời gian làm việc)
181	Lê Thị Tâm	0002288/KH-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng - Phó Trưởng phòng Điều dưỡng	Không

5. Danh sách đăng ký người làm việc (bao gồm những người làm việc tại cơ sở nhưng không thuộc diện phải cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh)

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc cụ thể (Ghi cụ thể chức danh, vị trí làm việc được phân công cụ thể)
1	Lê Quang Vinh	Bác sĩ CKII Sản	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Phó Giám đốc phụ trách Bệnh viện
2	Nguyễn Quốc Hùng	Bác sĩ CKII Quản lý y tế	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Phó Giám đốc Bệnh viện
3	Lê Thành Chung	ThS Y khoa	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Phó Giám đốc Bệnh viện

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc cụ thể (Ghi cụ thể chức danh, vị trí làm việc được phân công cụ thể)
4	Lê Văn Dũng	Bác sĩ CKI Nội	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Trưởng khoa - Khoa Chẩn đoán hình ảnh
5	Hoàng Bình Phương	Bác sĩ Đa khoa	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ - Khoa Chẩn đoán hình ảnh
6	Nguyễn Thị Thúy Hồng	Bác sĩ CKI Chẩn đoán hình ảnh	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ - Khoa Chẩn đoán hình ảnh
7	Trần Quốc Dũng	Cử nhân điều dưỡng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng trưởng - Khoa Chẩn đoán hình ảnh
8	Phạm Đồng	Bác sĩ CKI Chẩn đoán hình ảnh	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ - Khoa Chẩn đoán hình ảnh
9	Võ Thu Nga	Điều dưỡng trung cấp	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Chẩn đoán hình ảnh
10	Trần Lê Đỗ Vũ	Cao đẳng kỹ thuật hình ảnh	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Chẩn đoán hình ảnh
11	Nguyễn Thị Kim Chi	Cử nhân điều dưỡng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Chẩn đoán hình ảnh
12	Trần Quang Tuyển	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh Y học	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Chẩn đoán hình ảnh
13	Nguyễn Thị Hoa	Bác sĩ Đa khoa có Chứng chỉ chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ - Khoa Chẩn đoán hình ảnh
14	Nguyễn Thị Lệ Nguyệt	Hộ lý	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Chẩn đoán hình ảnh

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc cụ thể (Ghi cụ thể chức danh, vị trí làm việc được phân công cụ thể)
15	Nguyễn Văn Thọ	Cử nhân điều dưỡng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Trưởng khoa - Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
16	Nguyễn Thị Phương	Điều dưỡng cao đẳng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng trưởng - Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
17	Trần Thị Thom	Điều dưỡng trung cấp	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
18	Trần Quang Định	Điều dưỡng cao đẳng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
19	Cao Ngọc Nguyên	Cao đẳng Dược	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
20	Thiều Sỹ Long	Bảo vệ	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
21	Trần Phương Thanh	Hộ lý	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
22	Đỗ Chí Khánh	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật môi trường	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
23	Lê Thị Đông Thọ	Hộ lý	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
24	Đặng Xuân Vinh	Y sĩ	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Ngoại Tổng hợp
25	Đặng Thị Thu Loan	Điều dưỡng trung cấp	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Ngoại Tổng hợp

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc cụ thể (Ghi cụ thể chức danh, vị trí làm việc được phân công cụ thể)
26	Kiều Thị Thanh Trúc	Cử nhân Điều dưỡng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng trưởng - Khoa Ngoại Tổng hợp
27	Phạm Văn Toàn	Bác sĩ CKI Chấn thương chỉnh hình	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Trưởng khoa - Khoa Ngoại Tổng hợp
28	Trần Ngọc Nghĩa	Bác sĩ CKI Ngoại niệu	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Phó Trưởng khoa - Khoa Ngoại Tổng hợp
29	Nguyễn Quang An Duy	Bác sĩ Đa khoa	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ - Khoa Ngoại Tổng hợp
30	Vũ Thị Tuyết Nga	Điều dưỡng trung cấp	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Ngoại Tổng hợp
31	Nguyễn Thanh Trang	Điều dưỡng trung cấp	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Ngoại Tổng hợp
32	Nguyễn Công Vinh	Điều dưỡng trung cấp	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Ngoại Tổng hợp
33	Nguyễn Ngọc Thơ	Điều dưỡng trung cấp	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Ngoại Tổng hợp
34	Nguyễn Xuân Tuấn	Điều dưỡng trung cấp	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Ngoại Tổng hợp
35	Huỳnh Công Quốc	Bác sĩ Đa khoa	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ - Khoa Ngoại Tổng hợp
36	Võ Thị Mỹ Thắm	Điều dưỡng trung cấp	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Ngoại Tổng hợp

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc cụ thể (Ghi cụ thể chức danh, vị trí làm việc được phân công cụ thể)
37	Đặng Thị Thùy Trang	Điều dưỡng trung cấp	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Ngoại Tổng hợp
38	Đoàn Thị Ngọc Dung	Điều dưỡng trung cấp	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Ngoại Tổng hợp
39	Lê Thị Bích Hằng	Cử nhân điều dưỡng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Ngoại Tổng hợp
40	Trần Đức Minh	Điều dưỡng Cao đẳng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Ngoại Tổng hợp
41	Phạm Minh Tiến	Bác sĩ Đa khoa	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ - Khoa Ngoại Tổng hợp
42	Cao Chí Tâm	Bác sĩ Đa khoa	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ - Khoa Ngoại Tổng hợp
43	Lê Hồng Giang	Y sĩ	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Ngoại Tổng hợp
44	Phan Thị Minh Tâm	Hộ lý	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Ngoại Tổng hợp
45	Lưu Thị Thanh	Hộ lý	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Ngoại Tổng hợp
46	Phan Thanh Nam	Bác sĩ CKI Tai mũi họng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Trưởng khoa - Khoa Liên Chuyên khoa
47	Huỳnh Thị Quốc Thái	Bác sĩ CKI Răng hàm mặt	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ - Khoa Liên Chuyên khoa

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc cụ thể (Ghi cụ thể chức danh, vị trí làm việc được phân công cụ thể)
48	Mai Thị Nga	Bác sĩ Răng hàm mặt	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ - Khoa Liên Chuyên khoa
49	Nguyễn Thị Kim Hoàng	Bác sĩ Đa khoa	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ - Khoa Liên Chuyên khoa
50	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Cử nhân Điều dưỡng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng trưởng - Khoa Liên Chuyên khoa
51	Nguyễn Thị Đăng	Điều dưỡng trung cấp	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Liên Chuyên khoa
52	Bùi Thị Yên Nhi	Điều dưỡng trung cấp Nha khoa	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Liên Chuyên khoa
53	Nguyễn Thị Ngọc Thúy	Điều dưỡng Cao đẳng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Liên Chuyên khoa
54	Trần Nguyên Lệ Nhi	Điều dưỡng trung cấp	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Liên Chuyên khoa
55	Trần Thị Hằng	Hộ lý	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Liên Chuyên khoa
56	Nguyễn Hoàng	Bác sĩ Đa khoa	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Phó Trưởng khoa - Khoa Nội Tổng hợp
57	Nguyễn Thị Bích	Bác sĩ CKI Nội	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Phó Trưởng khoa - Khoa Nội Tổng hợp
58	Đỗ Thị Vân Trang	Bác sĩ Đa khoa	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ - Khoa Nội Tổng hợp

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc cụ thể (Ghi cụ thể chức danh, vị trí làm việc được phân công cụ thể)
59	Phạm Thị Thanh Sương	Cử nhân Điều dưỡng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Nội Tổng hợp
60	Nguyễn Thị Huyền Oanh	Điều dưỡng trung cấp	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Nội Tổng hợp
61	Hồ Thị Kim Hằng	Điều dưỡng Cao đẳng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Nội Tổng hợp
62	Mẫu Thị Vi Linh	Điều dưỡng trung cấp	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Nội Tổng hợp
63	Vũ Thị Thùy Trang	Cao đẳng điều dưỡng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Nội Tổng hợp
64	Nguyễn Thị Bích Hoàng	Y sĩ	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Nội Tổng hợp
65	Nguyễn Vũ Thụy Dung	Hộ lý	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Nội Tổng hợp
66	Lê Thị Lệ Nguyên	Bác sĩ CKI Nội Tổng quát	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Trưởng khoa - Khoa Truyền nhiễm
67	Nguyễn Vũ Trọng	Bác sĩ Đa khoa	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ - Khoa Truyền nhiễm
68	Trần Thị Kim Hoa	Cử nhân Điều dưỡng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng trưởng - Khoa Truyền nhiễm
69	Lương Thị Nguyệt	Y sĩ	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Truyền nhiễm

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc cụ thể (Ghi cụ thể chức danh, vị trí làm việc được phân công cụ thể)
70	Lâm Thị Thanh Thuý	Cử nhân điều dưỡng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Truyền nhiễm
71	Phan Thị Thuận	Điều dưỡng trung cấp	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Truyền nhiễm
72	Nguyễn Thị Kim Đĩnh	Điều dưỡng trung cấp	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Truyền nhiễm
73	Lương Thị Ánh Ly	Cao đẳng điều dưỡng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Truyền nhiễm
74	Võ Nữ Quỳnh Như	Hộ lý	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Truyền nhiễm
75	Võ Ngọc Kính	Bác sĩ CKI Nội	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Trưởng khoa - Khoa Nội Tim mạch - Lão học
76	Nguyễn Văn Vinh	Bác sĩ Đa khoa	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ - Khoa Nội Tim mạch - Lão học
77	Đỗ Phương Uyên	Bác sĩ Đa khoa	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ - Khoa Nội Tim mạch - Lão học
78	Trần Thị Hoàng Oanh	Cử nhân điều dưỡng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng trưởng - Khoa Nội Tim mạch - Lão học
79	Phạm Thuý Nga	Cao đẳng Điều dưỡng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Nội Tim mạch - Lão học
80	Nguyễn Thị Phương	Cao đẳng Điều dưỡng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Nội Tim mạch - Lão học

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc cụ thể (Ghi cụ thể chức danh, vị trí làm việc được phân công cụ thể)
81	Phạm Thị Lệ Quyên	Cao đẳng Điều dưỡng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Nội Tim mạch - Lão học
82	Võ Nữ Phượng Các	Cao đẳng Điều dưỡng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Nội Tim mạch - Lão học
83	Nguyễn Thị Em	Y sĩ	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Nội Tim mạch - Lão học
84	Lê Thị Loan	Cao đẳng Điều dưỡng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Nội Tim mạch - Lão học
85	Võ Thị Thanh Thủy	Điều dưỡng cao đẳng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Nội Tim mạch - Lão học
86	Phạm Tổng Thương Thương	Điều dưỡng cao đẳng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Nội Tim mạch - Lão học
87	Nguyễn Thị Trà Giang	Điều dưỡng cao đẳng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Nội Tim mạch - Lão học
88	Đào Thị Như Thương	Cử nhân Điều dưỡng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Nội Tim mạch - Lão học
89	Ngô Thị Luận	Hộ lý	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Nội Tim mạch - Lão học
90	Nguyễn Thị Hồng	Hộ lý	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Nội Tim mạch - Lão học
91	Nguyễn Minh Tuấn	Bác sĩ CKI Nội Tổng quát	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Trưởng khoa - Khoa Cấp cứu

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc cụ thể (Ghi cụ thể chức danh, vị trí làm việc được phân công cụ thể)
92	Nguyễn Hữu Tín	Bác sĩ đa khoa	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ - Khoa Cấp cứu
93	Nguyễn Thị Ngọc Ly	Cử nhân điều dưỡng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng trưởng - Khoa Cấp cứu
94	Văn Thị Phương	Cử nhân điều dưỡng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Cấp cứu
95	Lê Thị Ngọc Bích	Cao đẳng Điều dưỡng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Cấp cứu
96	Võ Thị Hồng Thùy	Cử nhân điều dưỡng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Cấp cứu
97	Nguyễn Thị Kim Loan	Cử nhân Điều dưỡng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Cấp cứu
98	Nguyễn Thị Lượm	Điều dưỡng trung cấp	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Cấp cứu
99	Trần Thị Dung	Cao đẳng Điều dưỡng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Cấp cứu
100	Phan Ngọc Thái	Điều dưỡng trung cấp	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Cấp cứu
101	Đoàn Thị Hồng Loan	Điều dưỡng Cao đẳng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Cấp cứu
102	Ngô Thị Trúc Ly	Hộ lý	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Cấp cứu

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc cụ thể (Ghi cụ thể chức danh, vị trí làm việc được phân công cụ thể)
103	Đạt Quang Trê	Bác sĩ CKI Da liễu	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Trưởng khoa - Khoa Khám bệnh
104	Nguyễn Quốc Thắng	Bác sĩ đa khoa đã học định hướng CK Mắt	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ - Khoa Khám bệnh
105	Võ Thị Thùy Hương	Cử nhân điều dưỡng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng trưởng - Khoa Khám bệnh
106	Đặng Thị Nhung	Điều dưỡng cao đẳng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Khám bệnh
107	Trần Văn Bình	Điều dưỡng sơ cấp	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Khám bệnh
108	Nguyễn Thị Huệ	Cao đẳng Điều dưỡng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Khám bệnh
109	Trần Thị Minh Huệ	Điều dưỡng trung cấp	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Khám bệnh
110	Nguyễn Thị Thùy Trang	Điều dưỡng trung cấp	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Khám bệnh
111	Nguyễn Thị Kim Nga	Cao đẳng Điều dưỡng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Khám bệnh
112	Phạm Thị Kim Huệ	Cao đẳng Điều dưỡng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Khám bệnh
113	Trịnh Thị Mai	Cao đẳng Điều dưỡng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Khám bệnh

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc cụ thể (Ghi cụ thể chức danh, vị trí làm việc được phân công cụ thể)
114	Trịnh Hồng Linh	Điều dưỡng trung cấp	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Khám bệnh
115	Mai Thị Lụa	Điều dưỡng trung cấp	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Khám bệnh
116	Nguyễn Thị Huyền	Điều dưỡng Cao đẳng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Khám bệnh
117	Mai Hoài Vy	Điều dưỡng trung cấp Nha khoa	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Khám bệnh
118	Lê Thị Vân	Hộ lý	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Khám bệnh
119	Trần Thị Tuyết Trinh	Hộ lý	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Khám bệnh
120	Trần Lê Quốc Sơn	Bác sĩ CKI Sản phụ khoa	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Phó Trưởng khoa - Khoa Phụ sản
121	Phạm Tuấn Hiền	Bác sĩ CKI Sản phụ khoa	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Phó Trưởng khoa - Khoa Phụ sản
122	Đặng Thị Kim Hòa	Bác sĩ Đa khoa đã học định hướng CKI Sản phụ khoa	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ - Khoa Phụ sản
123	Mai Nữ Kiều Lam	Cử nhân Hộ sinh	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nữ hộ sinh trưởng - Khoa Phụ sản
124	Phan Thị Thu	Hộ sinh trung cấp	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Phụ sản

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc cụ thể (Ghi cụ thể chức danh, vị trí làm việc được phân công cụ thể)
125	Võ Thị Ngọc Hà	Cử nhân hộ sinh	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Phụ sản
126	Bùi Thị Thu Quý	Cử nhân hộ sinh	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Phụ sản
127	Ngô Thị Thu Hà	Cử nhân hộ sinh	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Phụ sản
128	Nguyễn Thị Kim Hoài	Hộ sinh trung cấp	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Phụ sản
129	Nguyễn Thị Dung	Hộ sinh trung cấp	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Phụ sản
130	Nguyễn Thúy Hoài Linh	Hộ sinh trung cấp	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Phụ sản
131	Vũ Thị Xoan	Hộ sinh trung cấp	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Phụ sản
132	Nguyễn Thị Liên	Hộ sinh trung cấp	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Phụ sản
133	Phạm Thị Đào	Hộ sinh trung cấp	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Phụ sản
134	Trần Thị Lành	Hộ sinh trung cấp	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Phụ sản
135	Nguyễn Nữ Minh Khôi	Hộ sinh trung cấp	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Phụ sản

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc cụ thể (Ghi cụ thể chức danh, vị trí làm việc được phân công cụ thể)
136	Nguyễn Tuyết Nhung	Hộ sinh trung cấp	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Phụ sản
137	Phạm Thị Nhã Trúc	Hộ sinh trung cấp	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Phụ sản
138	Nguyễn Thị Bé	Hộ sinh trung cấp	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Phụ sản
139	Hồ Tịnh Kim Phượng	Hộ sinh cao đẳng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Phụ sản
140	Đinh Thị Tuyền	Hộ lý	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Phụ sản
141	Lê Thị Thanh Thủy	Hộ lý	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Phụ sản
142	Nguyễn Thị Trâm	Hộ lý	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Phụ sản
143	Hồ Văn Duyên Trần	Bác sĩ CKI Nhi	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Trưởng khoa - Khoa Nhi
144	Nguyễn Thị Ngọc Dung	Bác sĩ đa khoa	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ - Khoa Nhi
145	Trịnh Thị Trà	Bác sĩ Đa khoa; đã học định hướng Răng hàm mặt	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ - Khoa Nhi
146	Nguyễn Thị Hương Nguyên	Bác sĩ đa khoa	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ - Khoa Nhi

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc cụ thể (Ghi cụ thể chức danh, vị trí làm việc được phân công cụ thể)
147	Trương Thị Thanh Hằng	Cử nhân điều dưỡng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng trưởng - Khoa Nhi
148	Nguyễn Thị Mỹ Liên	Cử nhân điều dưỡng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Nhi
149	Lê Thiên Trúc Giang	Điều dưỡng cao đẳng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Nhi
150	Vy Thị Thiên Hương	Điều dưỡng trung cấp	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Nhi
151	Nguyễn Thị Trà Hương	Cử nhân Điều dưỡng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Nhi
152	Hoàng Thị Mỹ Linh	Cử nhân điều dưỡng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Nhi
153	Nguyễn Thị Huyền Vy	Điều dưỡng cao đẳng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Nhi
154	Thân Thị Thu Thủy	Điều dưỡng trung cấp	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Nhi
155	Nguyễn Thùy Hoài Ngọc	Điều dưỡng trung cấp	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Nhi
156	Hồ Thị Ngọc Nhi	Cao đẳng điều dưỡng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Nhi
157	Hồ Thị Mỹ	Y sĩ	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Nhi

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc cụ thể (Ghi cụ thể chức danh, vị trí làm việc được phân công cụ thể)
158	Nguyễn Thị Mỹ Thuận	Hộ lý	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Nhi
159	Nguyễn Quốc Thái	Bác sĩ CKI Gây mê hồi sức	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Trưởng khoa, Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức
160	Trương Vĩnh Ty	Cử nhân gây mê	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Phó Trưởng khoa, Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức
161	Phạm Hùng Thịnh	Cử nhân Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng trưởng, Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức
162	Nguyễn Thị Kim Hòa	Điều dưỡng trung cấp	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên, Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức
163	Nguyễn Anh Thái	Điều dưỡng trung cấp	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên, Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức
164	Nguyễn Trung Tâm	Điều dưỡng cao đẳng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên, Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức
165	Phạm Thị Như Thủy	Điều dưỡng trung cấp	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên, Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức
166	Trần Thị Bích Hiền	Cử nhân điều dưỡng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên, Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức
167	Lê Vũ Ngọc Nhi	Điều dưỡng trung cấp	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên, Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức
168	Đặng Quang Thông	Điều dưỡng cao đẳng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên, Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc cụ thể (Ghi cụ thể chức danh, vị trí làm việc được phân công cụ thể)
169	Lê Thị Thảo	Điều dưỡng trung cấp	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên, Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức
170	Lê Quang Vũ	Y sĩ	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên, Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức
171	Nguyễn Thị Hoa	Hộ lý	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên, Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức
172	Trần Minh Phúc Tâm	Bác sĩ CKI Hồi sức cấp cứu	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Trưởng khoa, Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc
173	Lâm Nhật Hoàng	Bác sĩ Đa khoa	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ, Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc
174	Võ Thị Nỡ	Cử nhân điều dưỡng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng trưởng, Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc
175	Nguyễn Ái Linh	Cử nhân điều dưỡng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên, Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc
176	Nguyễn Thị Thành	Cử nhân điều dưỡng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên, Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc
177	Nguyễn Thị Phương Thư	Cao đẳng Điều dưỡng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên, Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc
178	Lang Thị Ái Mỹ	Cử nhân điều dưỡng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên, Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc
179	Đoàn Thị Thanh Thảo	Điều dưỡng trung cấp	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên, Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc cụ thể (Ghi cụ thể chức danh, vị trí làm việc được phân công cụ thể)
180	Lê Thị Nguyệt	Cao đẳng Điều dưỡng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên, Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc
181	Mai Thị Thu Hà	Điều dưỡng cao đẳng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên, Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc
182	Nguyễn Thị Thu	Điều dưỡng cao đẳng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên, Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc
183	Lê Thị Nghĩa	Hộ lý	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên, Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc
184	Nguyễn Văn Liên	Dược sĩ CKI	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Trưởng khoa - Khoa Dược
185	Phan Đức Huy	Dược sĩ đại học	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Phó Trưởng khoa - Khoa Dược
186	Nguy Như Thùy	Dược sĩ trung cấp	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên trưởng - Khoa Dược
187	Trương Thị Minh Thảo	Dược sĩ đại học	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Dược
188	Nguyễn Thị Thảo	Cao đẳng Dược	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Dược
189	Trương Thị Bách Thơm	Dược sĩ Đại học	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Dược
190	Nguyễn Thị Thu Hiền	Cao đẳng Dược	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Dược

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc cụ thể (Ghi cụ thể chức danh, vị trí làm việc được phân công cụ thể)
191	Từ Thanh Hữu	Cao đẳng Dược	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Dược
192	Bùi Thị Bích	Dược sĩ trung cấp	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Dược
193	Nguyễn Thị Hồng Anh	Dược sĩ trung cấp	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Dược
194	Phạm Thị Như Ngọc	Dược sĩ Cao đẳng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Dược
195	Võ Hoài Thanh Trúc	Dược sĩ Đại học	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Dược
196	Nguyễn Thanh Thái	Cao đẳng Dược	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Khoa Dược
197	Nguyễn Thị Hồng Tiên	Cử nhân Xét nghiệm	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Trưởng khoa, Khoa Hóa sinh - Vi sinh
198	Võ Thị Hoàng Uyên	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên trưởng, Khoa Hóa sinh - Vi sinh
199	Phạm Thị Hoàng Kim	Kỹ thuật viên xét nghiệm trung học	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên, Khoa Hóa sinh - Vi sinh
200	Nguyễn Thị Bích Lài	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học dự phòng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên, Khoa Hóa sinh - Vi sinh
201	Trần Thanh Thảo	Kỹ thuật viên xét nghiệm trung học	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên, Khoa Hóa sinh - Vi sinh

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc cụ thể (Ghi cụ thể chức danh, vị trí làm việc được phân công cụ thể)
202	Nguyễn Phan Bích Phụng	Kỹ thuật viên xét nghiệm trung học	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên, Khoa Hóa sinh - Vi sinh
203	Nguyễn Thị Bích Lệ	Cao đẳng xét nghiệm y học	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên, Khoa Hóa sinh - Vi sinh
204	Trần Thị Ngọc Minh	Kỹ thuật viên xét nghiệm đa khoa	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên, Khoa Hóa sinh - Vi sinh
205	Võ Dương Hoài Thương	Trung cấp Kỹ thuật xét nghiệm	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên, Khoa Hóa sinh - Vi sinh
206	Hoàng Thị Ngọc Phú	Hộ lý	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên, Khoa Hóa sinh - Vi sinh
207	Đỗ Chí Đức	Cử nhân xét nghiệm	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Trưởng khoa, Huyết học - Truyền máu
208	Trần Thị Thanh Thúy	Cử nhân ngành kỹ thuật Y học	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên trưởng, Khoa Huyết học - Truyền máu
209	Nguyễn Thị Ngọc Đoan	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học dự phòng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên, Khoa Huyết học - Truyền máu
210	Lương Ái Nguyệt	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học dự phòng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên, Khoa Huyết học - Truyền máu
211	Nguyễn Thị Thủy Ngân	Kỹ thuật viên xét nghiệm đa khoa	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên, Khoa Huyết học - Truyền máu
212	Nguyễn Thị Hồng Hiệp	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học dự phòng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên, Khoa Huyết học - Truyền máu

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc cụ thể (Ghi cụ thể chức danh, vị trí làm việc được phân công cụ thể)
213	Đặng Văn Tốt	Trung cấp Kỹ thuật xét nghiệm	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên, Khoa Huyết học - Truyền máu
214	Võ Thị Hoàng Phương	Kỹ thuật viên xét nghiệm	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên, Khoa Huyết học - Truyền máu
215	Nguyễn Thị Hồng	Hộ lý	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên, Khoa Huyết học - Truyền máu
216	Lương Công Toại	Bác sĩ Y học cổ truyền	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Trưởng khoa, Khoa Y học cổ truyền - Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng
217	Nguyễn Ngọc Hợp	Bác sĩ Y học cổ truyền	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ, Khoa Y học cổ truyền - Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng
218	Nguyễn Văn Tín	Bác sĩ Y học cổ truyền	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ, Khoa Y học cổ truyền - Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng
219	Lê Vũ Ngọc Như	Cử nhân Điều dưỡng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng trưởng, Khoa Y học cổ truyền - Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng
220	Đàn Thị Kim Thoa	Y sĩ Y học cổ truyền	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Y sĩ, Khoa Y học cổ truyền - Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng
221	Nguyễn Mạnh Thắng	Y sĩ Y học cổ truyền	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Y sĩ, Khoa Y học cổ truyền - Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng
222	Lê Thị Tâm	Cử nhân điều dưỡng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Phó Trưởng phòng - Phòng Điều dưỡng
223	Trần Bá Hoàng	Bác sĩ CKI Nội	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Trưởng phòng - Phòng Kế hoạch tổng hợp

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc cụ thể (Ghi cụ thể chức danh, vị trí làm việc được phân công cụ thể)
224	Huỳnh Thành	Kỹ sư công nghệ thông tin	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Phó Trưởng phòng - Phòng Kế hoạch tổng hợp
225	Trần Lê Hồng Giang	Bác sĩ Y học dự phòng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Phòng Kế hoạch tổng hợp
226	Phạm Thị Bích Hường	Cử nhân Điều dưỡng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Phòng Kế hoạch tổng hợp
227	Trương Thị Kim Dung	Thạc sĩ Quản lý bệnh viện	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Phòng Kế hoạch tổng hợp
228	Huỳnh Thị Kim Trang	Điều dưỡng trung cấp	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Phòng Kế hoạch tổng hợp
229	Võ Thị Phương Thúy	Cử nhân Điều dưỡng	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Phòng Kế hoạch tổng hợp
230	Nguyễn Thị Thùy Linh	Cao đẳng Công nghệ thông tin	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Phòng Kế hoạch tổng hợp
231	Phạm Thị Thu Hương	Kỹ thuật viên văn thư lưu trữ	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Phòng Kế hoạch tổng hợp
232	Ngô Xuân Thắng	Thạc sĩ Quản lý bệnh viện	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Trưởng phòng - Phòng Tổ chức cán bộ
233	Nguyễn Thị Khoa	Cử nhân Hành chính	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Phòng Tổ chức cán bộ
234	Nguyễn Văn Hùng	Nhân viên bảo vệ	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Phòng Hành chính quản trị

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc cụ thể (Ghi cụ thể chức danh, vị trí làm việc được phân công cụ thể)
235	Nguyễn Thị Hằng Hải	Kỹ thuật viên Lưu trữ	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Phòng Hành chính quản trị
236	Lê Thành Nha	Bác sĩ đa khoa	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Phòng Hành chính quản trị
237	Dương Văn Sơn	Kỹ sư điện lạnh	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Phòng Hành chính quản trị
238	Lê Hữu Tài	Lái xe cứu thương	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Phòng Hành chính quản trị
239	Hồ Dụng Đức	Lái xe cứu thương	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Phòng Hành chính quản trị
240	Trần Minh Thành	Lái xe cứu thương	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Phòng Hành chính quản trị
241	Nguyễn Văn Quốc Huy	Kỹ thuật viên điện công nghiệp	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Phòng Hành chính quản trị
242	Phạm Thị Lan Anh	Kỹ thuật viên văn thư lưu trữ	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Phòng Hành chính quản trị
243	Nguyễn Lê Minh	Nhân viên bảo vệ	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Phòng Hành chính quản trị
244	Lê Văn Cảnh	Nhân viên bảo vệ	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Phòng Hành chính quản trị
245	Nguyễn Trung Hoàn	Nhân viên bảo vệ	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Phòng Hành chính quản trị

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc cụ thể (Ghi cụ thể chức danh, vị trí làm việc được phân công cụ thể)
246	Lê Đình Khương	Nhân viên bảo vệ	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Phòng Hành chính quản trị
247	Nguyễn Đăng Xe	Nhân viên bảo vệ	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Phòng Hành chính quản trị
248	Đỗ Vinh	Cử nhân Kế toán	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Phó Trưởng phòng - Phòng Tài chính kế toán
249	Lý Bảo Dung	Cử nhân quản trị kinh doanh	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Phòng Tài chính kế toán
250	Lý Thu Hằng	Cử nhân Kế toán	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Phòng Tài chính kế toán
251	Võ Thị Thanh Thủy	Cử nhân Kế toán	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Phòng Tài chính kế toán
252	Thiều Thị Giang	Trung cấp kế toán	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Phòng Tài chính kế toán
253	Bùi Thị Thanh Hà	Trung cấp kế toán	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Phòng Tài chính kế toán
254	Đình Quốc Tường Vi	Trung cấp kế toán	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Phòng Tài chính kế toán
255	Lê Thị Liên	Cử nhân Kế toán	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Phòng Tài chính kế toán
256	Huỳnh Văn Tâm	Cử nhân Kế toán	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Phòng Tài chính kế toán

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc cụ thể (Ghi cụ thể chức danh, vị trí làm việc được phân công cụ thể)
257	Nguyễn Thị Bích Trâm	Cử nhân Kế toán	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Phòng Tài chính kế toán
258	Lê Thị Thanh Thương	Cử nhân Kế toán	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Phòng Tài chính kế toán
259	Trần Thị Thanh Hương	Trung cấp Kế toán - Tin học (TH)	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Phòng Tài chính kế toán
260	Nguyễn Thị Thắng	Cử nhân Kế toán	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Phòng Tài chính kế toán
261	Lê Văn Ngọc	Cử nhân Luật	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Phụ trách phòng Vật tư thiết bị y tế
262	Phan Dân	Nhân viên kỹ thuật	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Phòng Vật tư thiết bị y tế
263	Nguyễn Đình Hòa	Kỹ thuật viên thiết bị y tế	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Phòng Vật tư thiết bị y tế
264	Lê Minh Lộc	Nhân viên kỹ thuật	07h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên - Phòng Vật tư thiết bị y tế